

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 255/2020/DS-PT

Ngày 28-8-2020

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại do  
danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Ngọc Dũng

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

Ông Nguyễn Thế Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Phương Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2020/TLPT-DS ngày 13/02/2020 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 61/2020/QĐ-PT ngày 05/02/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Kim H:* Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1981; địa chỉ: Số nhà 215, ấp T, xã TH, huyện N, tỉnh Bến Tre.

*2. Bị đơn:*

*2.1. Bà Ngô Thị Thúy K, sinh năm 1974*

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngô Thị Thúy K:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn M, huyện N, tỉnh Bến Tre.

*2.2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969*

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện N, tỉnh Bến Tre.

*3. Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*

Do hai bên có mâu thuẫn từ trước nên ngày 13 tháng 4 năm 2018, bà Ngô Thị Thúy K sang nhà bà gây sự, hai bên cự cãi dẫn đến xô xát, sau đó bà K bị Công an xã B xử phạt vi phạm hành chính. Đến ngày 03 tháng 7 năm 2018, bà K dùng nước có màu đỏ như máu tạt vào nhà bà, bà nhắc nhở bà K và báo tổ nhân dân tự quản nhưng bà K không dừng lại mà còn nhiều lần nữa tạt nước vào nhà bà cũng như quét rác để trước cửa nhà bà.

Ngày 11/9/2018, chồng bà K là ông Nguyễn Văn T lại quét rác gom để trước cửa nhà bà. Khi Công an xã B mời các bên đến làm việc thì bà K đứng lên chửi bà “Chị giết chồng của người ta” trước sự chứng kiến của Công an xã B.

Ngày 06/12/2018, bà K lại tiếp tục có những lời lẽ thô tục xúc phạm đến bà. Hành vi của bà K đã làm ảnh hưởng đến hôn nhân và cuộc sống gia đình bà, làm cho tinh thần bà bị suy sụp, không buôn bán và quay chỉ được.

Bà yêu cầu bà Ngô Thị Thúy K và ông Nguyễn Văn T phải công khai xin lỗi bà tại Ủy ban nhân dân xã B, đồng thời yêu cầu bà K và ông T bồi thường thiệt hại từ ngày 11/9/2018 đến ngày 10/4/2019 do bà không quay chỉ được là 200.000 đồng mỗi ngày, thành tiền là 41.800.000 đồng, bồi thường cho việc bà không buôn bán được mỗi ngày 100.000 đồng, với số tiền là 20.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần là 13.900.000 đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn Ngô Thị Thúy K yêu cầu bà bồi thường tổn thất tinh thần 13.900.000 đồng vì cho rằng bà xúc phạm danh dự, nhân phẩm bà K thì bà không đồng ý.

*Tại đơn yêu cầu phản tố đề ngày 28/3/2019 của bị đơn Ngô Thị Thúy K và trong quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Bà K cho rằng bà H khởi kiện bà K yêu cầu bồi thường các khoản tiền như bà H nêu là không có căn cứ. Trước đây bà H có gửi đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân và Công an xã B giải quyết mâu thuẫn giữa bà K và bà H nhưng kết luận của Ủy ban nhân dân và Công an xã B cho rằng bà K không vi phạm nên không xử lý. Trái lại, bà H nhiều lần dùng lời lẽ thô tục, chửi bới xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà K và chồng bà K là ông T tại Chợ B và Trường Tiểu học B 1, nơi chồng bà K đang công tác, làm mất uy tín của vợ chồng bà tại nơi cư trú và nơi công tác.

Bà K yêu cầu Tòa án bác đơn khởi kiện của bà H và yêu cầu bà H bồi thường tổn thất tinh thần cho bà K số tiền 13.900.000 đồng, tương đương 10 tháng lương cơ sở.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 10 năm 2019, bị đơn Nguyễn Văn T trình bày:*

Nhà ông và nhà bà H cách nhau một con lộ, hai bên đều có bán đồ ăn sáng, giữa bà H và vợ ông là bà K có mâu thuẫn hay không thì ông không biết, đến khi hai bên xảy ra xô xát thì vợ ông có kể lại cho ông nghe. Ông không có làm việc gì xúc phạm đến bà H nên ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà H và ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện N đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N đã áp dụng Điều 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H về việc yêu cầu các bị đơn Ngô Thị Thúy K, Nguyễn Văn T xin lỗi công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B và yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

2. Bác yêu cầu phản tố của bị đơn Ngô Thị Thúy K về việc yêu cầu nguyên đơn Nguyễn Thị Kim H bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27/11/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Bà H đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, buộc bà Ngô Thị Thúy K công khai xin lỗi về những lời xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà; buộc bà K bồi thường tiền công lao động bị mất từ ngày 11/9/2018 đến ngày 10/5/2019 gồm 209 ngày x 200.000 đồng = 41.800.000 đồng; buộc bà K bồi thường thiệt hại do không kinh doanh mua bán được trong 200 ngày với số tiền 20.000.000 đồng; buộc bà K và chồng là ông T phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần với số tiền 13.900.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, anh Khôi trình bày: Bà K thường xuyên chửi bới, xúc phạm bà H làm cho dư luận xã hội có đánh giá không tốt đối với bà H, đồng thời ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, công việc làm của bà H, kháng cáo của bà H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Do nguyên đơn không chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa việc bà K xúc phạm bà H và những thiệt hại gây ra cho bà H nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 110/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu thu thập tài liệu, chứng cứ đề ngày 12/3/2020. Tuy nhiên, các nội dung yêu cầu thu thập theo đơn đã có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Biên bản xác minh ngày 14/8/2019 thể hiện Ủy ban nhân dân xã B không giải quyết tranh chấp giữa bà H và bà K mà chuyển cho Công an xã B giải quyết; Thông báo số 17/TB-CAX ngày 03/02/2018 của Công an xã B thể hiện đã làm việc với bà K và những người liên quan và chưa xử lý bà K do bà K chưa thừa nhận hành vi vi phạm; người làm chứng nguyên đơn yêu cầu triệu tập đã có lời trình bày trong quá trình tố tụng; tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được Tòa án sơ thẩm công khai đầy đủ theo quy định. Do đó, không cần thiết phải thu thập tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đều trình bày do có mâu thuẫn từ trước nên bà H và bà K hay cự cãi nhau. Bà H cho rằng các bị đơn xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà bằng việc nói bà giết chồng người khác, dùng lời lẽ thô tục chửi bới, xúc phạm bà và có những hành động khiêu khích đối với gia đình bà; bà K cho rằng bị bà H dùng lời lẽ thô tục xúc phạm nhiều lần ở nơi đông người làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự và nhân phẩm của vợ chồng bà.

Tuy nhiên, qua kết quả xác minh của Tòa án và Công văn số 02/CV-CAX ngày 04/3/2019 của Công an Xã B đều không thể hiện việc hai bên có xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau. Trước khi khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện N, bà H đã yêu cầu Công an xã B giải quyết, tại Thông báo số 17/TB-CAX ngày 03/02/2018 của Công an xã B có nội dung *“Sau khi tiếp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim H, thì lực lượng Công an xã đã tiến hành xác minh và làm việc những người có liên quan theo nội dung mà bà H yêu cầu. Tuy nhiên, qua làm việc những người có liên quan và bà K thì bà K chưa thừa nhận hành vi vi phạm theo như đơn yêu cầu của bà H. Do vậy, cơ quan Công an xã hiện nay chưa xử lý bà K theo quy định”*.

Ngoài ra, cả nguyên đơn và bị đơn đều không cung cấp được tài liệu, chứng cứ có giá trị chứng minh phía bên kia có xúc phạm đến mình, gây thiệt hại cho mình. Do đó, không đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà H, bà K.

Từ những phân tích trên, xét thấy cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ, nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh nên không được chấp nhận.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà H được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim H;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 110/2019/DS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bến Tre.

Áp dụng Điều 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H về việc yêu cầu bà Ngô Thị Thúy K, ông Nguyễn Văn T xin lỗi công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B và yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

[2] Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Ngô Thị Thúy K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H bồi thường tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

[3] Về án phí: Các đương sự được miễn án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ngọc Dũng**